

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngu.

Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Triệu D, sinh năm 1954, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu S, sinh năm 1928 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1929; Vợ tên Thái Thị Nguyệt H, sinh năm 1955 và có 04 con, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-7-2021 cho đến nay.

2. Sơn Hồng Ph, sinh năm 1982, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Phước H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn Chen Se R, sinh năm 1942 và bà Sơn Thị Th, sinh năm 1945; Vợ tên Trần Thị Kim H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015; Chung sống như vợ chồng với Hoàng Thị Cẩm H, sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 08-4-2020 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô

so” (chưa nộp phạt); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-7-2021 cho đến nay.

3. Lý Duy T (tên gọi khác: Si Cal), sinh năm 1970, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Duy T, sinh năm 1939 và bà Lâm Thị Ch, sinh năm 1944; Vợ tên Sơn Thị Tú T, sinh năm 1972 và có 03 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-7-2021 cho đến nay.

4. Thạch Thị Th, sinh năm 1966, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch C, sinh năm 1938 và bà Lâm Thị Kh, sinh năm 1945; Chồng tên Lý Hoàng Ph, sinh năm 1976 và có 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-7-2021 cho đến nay.

5. Đồng L, sinh năm 1984, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Phước H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng H, sinh năm 1940 và bà Thạch Thị Sa B, sinh năm 1946; Vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 04-5-2020 bị Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 04-5-2020) và ngày 10-9-2020 bị Công an xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 28-9-2020); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-7-2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Sơn Hồng Ph*: Ông Phạm Văn H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đồng L*: Ông Võ Tuấn H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Trương Thị Kiều Th, sinh năm 1973. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Anh Liên Kim H, sinh năm 1988. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Chị Hoàng Thị Cẩm H, sinh năm 1992. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà xxx, Đường N, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Anh Võ Minh H, sinh năm 1988. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

5. Bà Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà trọ xxx, Đường V, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

6. Anh Trương D, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo Thạch Thị Th lấy dụng cụ đánh bạc (bông vụ) đem lại bãi đất trống trong khu vực chòm mả thuộc Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cho người khác đánh bạc được thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu 10% số tiền mà nhà cái thắng được. Hình thức đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền như sau: Nhà cái làm 01 chén (30 ván hoặc 30 chén), mỗi ván nhà cái để tiền đi cờ tướng (để tiền ở 03 khe), người đánh bạc lấy tiền sanh, sửa hoặc dùng tiền cá nhân đặt vào ô số từ 01 đến 06 trên tấm vải tương ứng với mặt số của hột bông vụ. Có 02 cách đặt, gồm: Đặt câu âu và đặt khe. Đặt câu âu là người đánh bạc đặt tiền cược vào ô số 01 đến số 06, nếu thắng nhà cái phải chung (trả) cho người đánh số tiền gấp 04 lần số tiền đặt cược. Đặt khe là người đánh bạc đặt tiền cược giữa hai ô số, nếu thắng nhà cái phải chung (trả) cho người đánh bạc số tiền gấp 02 lần số tiền đặt cược. Khi có kết quả, nhà cái tính thắng thua với người đánh bạc đối với số tiền đặt cược trên tấm vải, người đánh bạc khi lấy tiền sanh, sửa tự tính thắng thua với nhau.

Khoảng hơn 12 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo T, bị cáo L đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bà Trương Thị Kiều Th do bị cáo T làm nhà cái. Đến khoảng 14 giờ, cùng ngày thì kết thúc, dụng cụ đánh bạc (bông vụ) để lại tại sòng bạc nhằm phục vụ cho người khác đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày bị cáo T đến sòng bạc tham gia đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền cùng bị cáo D, bị cáo Ph, ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1 do bị cáo D làm nhà cái. Trong lúc đánh bạc, bị cáo Th, bị cáo L, chị Hoàng Thị Cẩm H, bà Trương Thị Kiều Th, anh Liên Kim H có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Khoảng 50 phút sau thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm, thu giữ số tiền 100.000 đồng tại chiếu bạc, các đối tượng giao nộp số tiền 35.374.000 đồng, tạm giữ dụng cụ đánh bạc (bông vụ) và tài sản khác có liên quan.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Th khai nhận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo Th đem dụng cụ đánh bạc (bông vụ) đến bãi đất trống trong khu

vực chòm mả thuộc Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhằm phục vụ cho người khác đánh bạc để thu tiền xâu 10%. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Th ra sông bạc không thấy ai, không thu được tiền xâu, dụng cụ đánh bạc bị cáo Th để lại tại sông bạc. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày, bị cáo Th đem nước ra sông bạc thì thấy bị cáo D làm nhà cái, đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo Ph, bị cáo T, ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1. Trong lúc đánh bạc thì bị cáo L, bà Trương Thị Kiều Th, chị Hoàng Thị Cẩm H, anh Liên Kim H có mặt tại sông bạc nhưng không đánh bạc. Khoảng 50 phút sau thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm nên chưa thu được tiền xâu. Ngoài ra, bị cáo Th còn khai nhận vào ngày 05-01-2021, bị cáo Th cung cấp dụng cụ đánh bạc (bông vụ) đã thu tiền xâu được 240.000 đồng nhưng không xác định được họ, tên, địa chỉ của người đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo D khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo D đem theo số tiền 2.703.000 đồng để đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo Ph, bị cáo T, ông Phan Tấn L và một số người khác. Trong lúc đánh bạc thì bị cáo Th, bị cáo L, chị Hoàng Thị Cẩm H, bà Trương Thị Kiều Th, anh Liên Kim H có mặt tại sông bạc nhưng không đánh bạc. Bị cáo D làm nhà cái được khoảng 15 ván (chưa hết 01 chén), thua hết số tiền 260.000 đồng thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm. Bị cáo D tự nguyện giao nộp số tiền 2.443.000 đồng. Số tiền bị cáo D đánh bạc là 2.703.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Ph khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo Ph đem theo số tiền 5.051.000 đồng đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo D, bị cáo T, ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1 do bị cáo D làm nhà cái. Trong lúc đánh bạc thì bị cáo Th, bị cáo L, chị Hoàng Thị Cẩm H, bà Trương Thị Kiều Th, anh Liên Kim H có mặt tại sông bạc nhưng không đánh bạc; bị cáo Ph có đưa cho chị Hoàng Thị Cẩm H số tiền 1.051.000 đồng để đi khám bệnh. Bị cáo Ph đánh bạc được khoảng 08 ván, thắng được số tiền 500.000 đồng. Khoảng 50 phút sau thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm. Bị cáo Ph tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền bị cáo Ph đánh bạc là 5.051.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ đến 14 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo T đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo L, bà Trương Thị Kiều Th, do bị cáo T làm nhà cái và thua hết số tiền 800.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T đem theo số tiền 3.520.000 đồng đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo D, bị cáo Ph, ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1, do bị cáo D làm nhà cái. Trong lúc đánh bạc thì bị cáo Th, bị cáo L, bà Trương Thị Kiều Th, chị Hoàng Thị Cẩm H, anh Liên Kim H có mặt tại sông bạc nhưng không đánh bạc. Bị cáo T đánh bạc 02 ván, thắng được 50.000 đồng, ván thứ ba bị cáo T đặt cược 50.000 đồng trên chiếu bạc thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm, thu giữ tiền đặt cược. Bị cáo T tự nguyện giao nộp số tiền 3.520.000 đồng. Số tiền bị cáo T đánh bạc là 4.320.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo L khai nhận: Vào khoảng 12 giờ đến 14 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo L đem theo số tiền 123.000 đồng đánh bạc (bông vụ)

được thua bằng tiền với bị cáo T, bà Trương Thị Kiều Th, do bị cáo T làm nhà cái. Bị cáo L đánh bạc được khoảng 04 ván, thắng được 70.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày bị cáo L có mặt tại sông bạc nhưng không đánh bạc. Bị cáo L thấy bị cáo D làm nhà cái, đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo Ph, bị cáo T, ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1. Khoảng 50 phút sau thì bị phát hiện, bị cáo L chạy thoát. Bị cáo L tự nguyện giao nộp số tiền 193.000 đồng. Số tiền bị cáo L đánh bạc là 123.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bà Trương Thị Kiều Th khai nhận: Vào ngày 08-01-2021, bà Kiều Th không đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo T, bị cáo L, do bị cáo T làm nhà cái; không đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo D và những người khác, do bị cáo D làm nhà cái.

Tại cơ quan điều tra anh Liên Kim H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 08-01-2021, anh H có mặt tại sông bạc, không đánh bạc. Anh H thấy bị cáo D làm nhà cái đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với một số người khác nên tự lấy phần ghi kết quả từng ván vào bảng đen, mục đích để bị cáo D cho tiền khi thắng. Bị cáo D không có nhờ anh H ghi kết quả đánh bạc từng ván.

Tại cơ quan điều tra chị Hoàng Thị Cẩm H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 08-01-2021, chị Hồng đến sông bạc kêu bị cáo Ph chở đi khám bệnh, chị Hồng ngồi phía sau bị cáo Ph, không đánh bạc. Trong lúc đánh bạc thì bị cáo Ph đưa cho chị H số tiền 1.051.000 đồng để khám bệnh. Khi bị phát hiện, lập biên bản vi phạm chị H tự nguyện giao nộp số tiền 1.051.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra ông Phan Tấn L khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 08-01-2021, ông L đến sông bạc đem theo số tiền 470.000 đồng đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo D, bị cáo Ph, bị cáo T và ông Trương Hồng L1, do bị cáo D làm nhà cái. Ông L đánh bạc khoảng 20 ván, thua số tiền 220.000 đồng, ván cuối đặt cược 50.000 đồng trên chiếu bạc thì bị phát hiện, ông L bỏ chạy rơi mất số tiền 100.000 đồng. Ông L tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra ông Trương Hồng L1 khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 08-01-2021, ông L1 đến sông bạc đem theo số tiền 120.000 đồng đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo D, bị cáo Ph, bị cáo T và ông Phan Tấn L, do bị cáo D làm nhà cái. Ông L1 đánh bạc được khoảng 05 ván, thắng được 40.000 đồng. Ông L1 tự nguyện giao nộp số tiền 160.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án gồm: Tạm giữ của bị cáo Th: 01 (một) Tấm vải có ghi các các ô số từ 01 đến 06; 01 (một) Tấm nylon có màu sọc xanh - trắng; 01 (một) Cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) Cái bảng bằng nhựa màu đen; 10 (mười) Viên phấn màu trắng; 01 (một) Cái bông lau bằng màu trắng; 01 (một) Miếng xốp hình tròn, màu trắng; 01 (một) Con bông vụ làm bằng nhựa màu trắng. Tạm giữ của bị cáo D: 01 (một) Con bông vụ làm bằng nhựa màu xanh, trên bề mặt có nút tròn từ 01 đến 06; 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung, màu vàng,

số Imel: 353120089129430/01; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83P2-591.02, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số máy C100MEE4128, số khung C100ME04128 và tiền Việt Nam 2.443.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo Ph: 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imel 353996322886864/01; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 53X3-7065, nhãn hiệu SuZuKi RGV, màu xanh, số máy E412VN116404, số khung BE42DVN116404 và tiền Việt Nam 4.500.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo T: 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 353112113612960 và tiền Việt Nam 3.570.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo L: Tiền Việt Nam 193.000 đồng. Tạm giữ của ông Phan Tấn L: 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 35776106394576; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 67H1-442.54, nhãn hiệu Honda, màu trắng, số máy JF51E0061757, số khung 5108DY001712 và tiền Việt Nam 100.000 đồng. Tạm giữ của ông Trương Hồng L1: 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83EA-007.80, nhãn hiệu Daelimkrea, màu trắng, số máy MBL1SE102834, số khung B6UMEA002834 và tiền Việt Nam 160.000 đồng. Tạm giữ của anh Liên Kim H: 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 53V6-7929, nhãn hiệu LiFan (Best), màu đỏ, số máy 1P53FMH10138191, số khung (không xác định). Tạm giữ của anh Trương D: 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83F1-8733, nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu, số máy 1710925, số khung 695383. Tạm giữ của chị Hoàng Thị Cẩm H tiền Việt Nam 1.051.000 đồng.

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị cáo D: 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số Imel 353120089129430/01; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83P2-591.02, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số máy C100MEE4128, số khung C100ME04128. Trả lại cho bị cáo Ph: 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imel 353996322886864/01. Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 353112113612960. Trả lại cho ông Phan Tấn L: 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 35776106394576. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Ng: 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83EA-007.80, nhãn hiệu Daelimkrea, màu trắng, số máy MBL1SE102834, số khung B6UMEA002834. Trả lại cho anh Trương D: 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83F1-8733, nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu, số máy 1710925, số khung 695383. Chuyển đến Đội giao thông Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để xem xét, giải quyết đối với Xe mô tô biển kiểm soát 53X3-7065, nhãn hiệu Suzuki RGV, màu xanh, số máy E412VN116404, số khung BE42DVN116404; Xe mô tô biển kiểm soát 67H1-442.54, nhãn hiệu Honda, màu trắng, số máy JF51E0061757, số khung 5108DY001712 và Xe mô tô biển kiểm soát 53V6-7929, nhãn hiệu LiFan (Best), màu đỏ, số máy: 1P53FMH10138191, số khung (không xác định) do số máy, số khung của 03 (ba) xe mô tô này không phải là số nguyên thủy. Các vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục tạm giữ, riêng số tiền Việt Nam 12.067.000 đồng đã gửi đến Kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Tại Cáo trạng số: 18a/CT-VKS-CT ngày 01-9-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Triệu D, Sơn Hồng Ph, Lý Duy T, Thạch Thị Th, Đồng L tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Triệu D, Sơn Hồng Ph, Lý Duy T, Thạch Thị Th, Đồng L tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Qua phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Triệu D, Lý Duy T, Thạch Thị Th, Đồng L, xử phạt tiền mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Sơn Hồng Ph, xử phạt tiền đối với bị cáo Ph số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

Buộc bị cáo Thạch Thị Th nộp số tiền thu lợi bất chính là 240.000 đồng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 12.067.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Tấm vải có ghi các các ô số từ 01 đến 06; 01 (một) Tấm nylon có màu sọc xanh - trắng; 01 (một) Cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) Cái bảng bằng nhựa màu đen; 10 (mười) Viên phẩn màu trắng; 01 (một) Cái bông lau bằng màu trắng; 01 (một) Miếng xốp hình tròn, màu trắng; 01 (một) Con bông vụ làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) Con bông vụ làm bằng nhựa màu xanh, trên bề mặt có nút tròn từ 01 đến 06; Đối với Xe mô tô biển kiểm soát 53X3-7065, nhãn hiệu Suzuki RGV, màu xanh, số máy E412VN116404, số khung BE42DVN116404; Xe mô tô biển kiểm soát 67H1-442.54, nhãn hiệu Honda, màu trắng, số máy JF51E0061757, số khung 5108DY001712 và Xe mô tô biển kiểm soát 53V6-7929, nhãn hiệu LiFan (Best), màu đỏ, số máy 1P53FMH10138191, số khung (không xác định), Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển đến Đội giao thông Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Ph, người bào chữa cho bị cáo Ph thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo Ph tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Ph. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Ph.

Người bào chữa cho bị cáo L thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo L tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhệm hình sự áp dụng đối với bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với bị cáo bị cáo L, mức phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, số tiền phạt đối với bị cáo L là 20.000.000 đồng.

Bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo D thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận bổ sung. Bị cáo D không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo Ph thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng bị cáo Ph xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo T thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo L thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng bị cáo L xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo Th thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng bị cáo Th xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị Kiều Th có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bà Nguyễn Thị Thanh Ng, anh Trương D vắng mặt không có lý do. Các bị cáo đều yêu cầu tiếp tục đưa vụ án ra xét xử. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án, trường hợp cần thiết đề nghị Hội đồng xét xử công bố lời khai của người tham gia tố tụng vắng mặt theo quy định tại Điều 291, Điều 292, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, người bào chữa cho bị cáo Ph có đơn yêu cầu xét xử

vắng mặt và đã gửi cho Tòa án luận cứ bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị Kiều Th, bà Nguyễn Thị Thanh Ng, anh Trương D đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 291, Điều 292, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Triệu D, Sơn Hồng Ph, Lý Duy T, Thạch Thị Th, Đồng L thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Biên bản kiểm tra ngày 08-01-2021, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Biên bản về việc nhận diện hình ảnh người tham gia đánh bạc, cũng như phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 08-01-2021, bị cáo Th đem dụng cụ đánh bạc (bông vụ) đến bãi đất trống trong khu vực chòm mả thuộc Ấp Phước A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng phục vụ cho các bị cáo Triệu D, Sơn Hồng Ph, Lý Duy T, Đồng L, ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1 đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu 10% của số tiền mà nhà cái thắng được. Hình thức đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền như sau: Nhà cái làm 01 chén (30 ván hoặc 30 chén), mỗi ván nhà cái để tiền đi cò tướng (để tiền ở 03 khe), người đánh bạc lấy tiền sanh, sửa hoặc dùng tiền cá nhân đặt cược vào ô số từ 01 đến 06 trên tám vải tương ứng với mặt số của hột bông vụ. Có 02 cách đặt, gồm: Đặt cầu âu và đặt khe. Đặt cầu âu là người đánh bạc đặt tiền cược vào ô số 01 đến số 06, nếu thắng nhà cái phải chung (trả) cho người đánh bạc số tiền gấp 04 lần số tiền đặt cược. Đặt khe là người đánh bạc đặt tiền cược giữa hai ô số, nếu thắng nhà cái phải chung (trả) cho người đánh bạc số tiền gấp 02 lần số tiền đặt cược. Khi có kết quả thì nhà cái tính thắng thua với người đánh bạc đối với số tiền đặt cược trên tám vải, còn người đánh bạc khi lấy tiền sanh, sửa thì tự tính thắng thua với nhau. Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ, ngày 08-01-2021, bị cáo T làm nhà cái, đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo L, số tiền đánh bạc là 923.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 16 giờ 50 phút, ngày 08-01-2021, bị cáo D làm nhà cái, đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo Ph, bị cáo T, ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1 số tiền đánh bạc là 11.864.000 đồng.

[4] Tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc*

đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Đối chiếu với quy định diện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo D, Ph, T, Th, L đều là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi mà các bị cáo vi phạm. Các bị cáo D, Phúc, Toàn đánh bạc trái phép (bông vụ) với số tiền 11.864.000 đồng (trên 5.000.000 đồng); bị cáo L đánh bạc trái phép (bông vụ) với số tiền 923.000 đồng, mặc dù số tiền bị cáo L đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Th không tham gia đánh bạc nhưng đã chuẩn bị, cung cấp dụng cụ đánh bạc (bông vụ) nhằm mục đích thu tiền xâu nên đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, hành vi của các bị cáo D, Ph, T, Th, L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Như vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo D, Ph, T, Th, L tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo D giữ vai trò là người thực hành, bị cáo D làm nhà cái ăn thua trực tiếp với những người đánh bạc. Bị cáo T giữ vai trò là người thực hành, bị cáo T làm nhà cái đánh bạc ăn thua trực tiếp với bị cáo L và bị cáo T đánh bạc ăn thua trực tiếp với bị cáo D, do bị cáo D làm nhà cái; Bị cáo Ph giữ vai trò là người thực hành, bị cáo Ph đánh bạc ăn thua trực tiếp với bị cáo D, do bị cáo D làm nhà cái. Bị cáo L giữ vai trò là người thực hành, bị cáo L đánh bạc trực tiếp ăn thua với bị cáo T, do bị cáo T làm nhà cái. Bị cáo Th giữ vai trò là người giúp sức, bị cáo Th không tham gia đánh bạc nhưng đã chuẩn bị, cung cấp công cụ đánh bạc (bông vụ) để thu tiền xâu 10%, việc chưa thu được tiền xâu là ngoài ý chí của bị cáo.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo D, Ph, T, Th, L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự, làm gia tăng tệ nạn xã hội tại phương, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo; đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau: Các bị cáo D, T, Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Ph, bị cáo L có nhân thân xấu, bị cáo Ph có 01 tiền sự, còn bị cáo L có 02 tiền sự. Các bị cáo D,

Ph, T, Th, L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo D, Ph, T, Th, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo D, Toàn, Thu, Lân phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo D, Ph, T, Th, L đều là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên khả năng hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo Ph được Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng tặng Giấy khen “Đã có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Như vậy, các bị cáo D, T, Th, L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Ph được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt tiền mức khởi điểm khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ sức giáo dục, răn đe đối với các bị cáo; thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[12] Người bào chữa cho bị cáo Ph đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph nhưng không đề nghị mức hình phạt cụ thể, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Ph mức hình phạt khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo L, mức hình phạt 20.000.000 đồng là chưa đủ sức răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[14] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo quy định này thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung, mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

15] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (ba) xe mô tô, gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 53X3-7065, nhãn hiệu Suzuki RGV, màu xanh, số máy E412VN116404, số khung BE42DVN116404; Xe mô tô biển kiểm soát 67H1-442.54, nhãn hiệu Honda, màu trắng, số máy JF51E0061757, số khung 5108DY001712 và Xe mô tô biển kiểm soát 53V6-7929, nhãn hiệu LiFan (Best), màu đỏ, số máy 1P53FMH10138191, số khung (không xác định), Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển đến Đội giao thông Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với vật chứng là 01 (một) Tấm vải có ghi các ô số từ 01 đến 06; 01 (một) Tấm nylon có màu sọc xanh - trắng; 01 (một) Cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) Cái bảng bằng nhựa màu đen; 10 (mười) Viên phấn màu trắng; 01 (một) Cái bông lau bằng màu trắng; 01 (một) Miếng xốp hình tròn, màu trắng; 01 (một) Con bông vùi làm bằng nhựa màu trắng là tài sản của bị cáo Th, dùng để

đánh bạc và 01 (một) Con bông vụ làm bằng nhựa màu xanh, trên bề mặt có nút tròn từ 01 đến 06 là tài sản của bị cáo D dùng để đánh bạc nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với tiền Việt Nam 12.067.000 đồng, đây là số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[16] Đối với ông Phan Tấn L, ông Trương Hồng L1: Ông Long, ông L1 đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo D, bị cáo Ph, bị cáo T, do bị cáo D làm nhà cái, số tiền đánh bạc là 11.864.000 đồng (trên 5.000.000 đồng). Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tách hành vi đánh bạc của ông Long, ông L1 thành vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục thực hiện thủ tục tố tụng để xử lý hành vi đánh bạc của ông Long, ông L1 theo quy định pháp luật.

[17] Đối với bà Trương Thị Kiều Th: Theo lời khai của bị cáo T, bị cáo L thì khoảng 12 giờ đến 14 giờ, ngày 08-01-2021, bà Kiều Th đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền với bị cáo T, bị cáo L, do bị cáo T làm nhà cái. Tuy nhiên, bà Kiều Th không thừa nhận có đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền cùng bị cáo T, bị cáo L; không đánh bạc cùng bị cáo D và những người khác, do bị cáo D làm nhà cái. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm không chứng minh được bà Kiều Th có tham gia đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền vào ngày 08-01-2021. Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo T, bị cáo L thì không còn chứng cứ nào khác để xác định bà Kiều Th đánh bạc (bông vụ) được thua bằng tiền cùng bị cáo T, bị cáo L vào ngày 08-01-2021 nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[18] Đối với anh Liên Kim H, chị Hoàng Thị Cẩm H: Anh Hảo, chị Hồng có mặt tại sòng bạc, không đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[19] Địa điểm đánh bạc là phần đất bỏ hoang (khu chòm mả) thuộc ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành không xác định được chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[20] Bị cáo Th khai nhận, vào ngày 05-01-2021, bị cáo Th đem dụng cụ đánh bạc (bông vụ) để tại sòng bạc cho đối tượng đánh bạc để thu tiền xâu, đến trưa cùng ngày bị cáo Th kiểm tra thì thấy đối tượng đánh bạc (không xác định được ai, tên gì, ở đâu) để lại số tiền 240.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chưa xác minh được nhân thân, chưa làm việc được đối tượng đánh bạc (bông vụ) ngày 05-01-2021 nên không có căn cứ để xem xét, xử lý hành vi của những người đánh bạc này. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục xác minh nhân thân, hành vi của những đối tượng đánh bạc ngày 05-01-2021 để xử lý theo quy định pháp luật. Đồng thời, buộc bị cáo Th giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 240.000 đồng.

[21] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo D, Ph, T, Th, L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo D là người cao tuổi; bị cáo L, bị cáo Ph là người dân tộc thiểu số (Khơ me) cư trú ở

vùng có điều kiện kiện tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D, bị cáo L, bị cáo Ph được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Triệu D, Lý Duy T (Si Cal), Thạch Thị Th, Đồng L.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Sơn Hồng Ph.

- Điểm a điểm b Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 291, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu D, Sơn Hồng Ph, Lý Duy T (Si Cal), Thạch Thị Th, Đồng L phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt tiền bị cáo Triệu D số tiền 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử phạt tiền bị cáo Sơn Hồng Ph số tiền 40.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử phạt tiền bị cáo Lý Duy T (Si Cal) số tiền 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử phạt tiền bị cáo Thạch Thị Th số tiền 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Thạch Thị Th giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 240.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

5. Xử phạt tiền bị cáo Đồng L số tiền 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Triệu D, Sơn Hồng Ph, Lý Duy T (Si Cal), Thạch Thị Th, Đồng L.

7. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Tấm vải có ghi các các ô số từ 01 đến 06; 01 (một) Tấm nylon có màu sọc xanh - trắng; 01 (một) Cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) Cái bảng bằng nhựa màu đen; 10 (mười) Viên phấn màu trắng; 01 (một) Cái bông lau bằng màu trắng; 01 (một) Miếng xốp hình tròn, màu trắng; 01 (một) Con bông vụ làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) Con bông vụ làm bằng nhựa màu xanh, trên bề mặt có nút tròn từ 01 đến 06.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 12.067.000 đồng (bằng chữ: Mười hai triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

8. Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Triệu D, Sơn Hồng Ph, Đồng L thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Lý Duy T (Si Cal) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Thạch Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

10. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt